TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **442**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mai**.
Ông **Nguyễn Hữu Đệ**.

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Nguyễn Đăng Hùng**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thùy Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ B số: 328/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2023 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Anh A**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số nhà 369, phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Chị **Đặng Thị B**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, TP. Hà Nội.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Anh A trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh kết hôn với chị Đặng Thị B ngày 10/4/2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Nay là phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam). Trước đó vào năm 2008, anh và chị B đã làm lễ ăn hỏi theo phong tục địa phương nhưng sau đó anh chị đi Hàn Quốc làm việc nên đến năm 2019, sau khi về nước và đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Số 369, phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam nhưng cũng chỉ được 02 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị B chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, đặc biệt là vấn đề quản B kinh tế trong gia đình, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay bất hoà. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên xin được ly hôn với chị B.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Phương C, sinh ngày 13/7/2010 và cháu Trần Phúc D, sinh ngày 23/12/2019. Hiện nay, cháu C đang ở với

chị B, còn cháu D đang ở với anh. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cháu D, đồng ý để chị B nuôi cháu C và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. B do anh xin nuôi cháu D vì hiện nay cháu đang học tập, sinh hoạt ổn định ở Hà Nam, anh không muốn cháu có sự thay đổi. Ngoài ra, điều kiện về thu nhập, chỗ ở của chị B không đảm bảo để nuôi cả 02 con.

- Về tài sản chung: Anh đã được Toà án giải thích pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự đối với vấn đề tài sản nhưng anh xác định vợ chồng tự giải quyết được với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* **Bị đơn chị Đặng Thị B trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị nhất trí như anh Trần Anh A khai về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nay anh A xin ly hôn, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn và hoàn toàn tự nguyện.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Phương C, sinh ngày 13/7/2010 và cháu Trần Phúc D, sinh ngày 23/12/2019. Hiện nay, cháu C đang ở với chị, còn cháu D đang ở với anh A. Nếu ly hôn, chị xin nuôi cháu D, còn cháu C muốn ở với ai thì theo nguyện vọng của cháu. B do chị có nguyện vọng như vậy vì cháu D còn nhỏ, đã ở với chị từ bé nên mẹ chăm sóc sẽ đảm bảo hơn. Ngoài ra chị cũng không muốn hai chị em cháu phải chia tách, ảnh hưởng đến tâm B của các cháu. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị đã được Toà án giải thích pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự đối với vấn đề tài sản nhưng chị xác định vợ chồng tự giải quyết nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn anh Trần Anh A vẫn giữ nguyên quan điểm nhất quán yêu cầu xin ly hôn đối với chị Đặng Thị B; Đề nghị được nuôi con chung là cháu Trần Phúc D, để chị B nuôi cháu Trần Phương C và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn chị Đặng Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn; Đề nghị được nuôi cháu Trần Phúc D, còn cháu Trần Phương C muốn ở với ai thì theo nguyện vọng của cháu và cũng không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh* phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Anh A và chị Đặng Thị B.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Phúc D, sinh ngày 23/12/2019 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Phương C, sinh ngày 13/7/2010 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A, chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] **Về tố tụng**: Nguyên đơn anh Trần Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đặng Thị B hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Đông Anh. Do vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] **Về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Anh A và chị Đặng Thị B**: Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 10/4/2019 tại UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Nay là phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[**3**] **Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Anh A**: Về quá trình chung sống và mâu thuẫn theo các đương sự trình bày: Sau khi từ Hàn Quốc về nước và đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống tại số 369, phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam nhưng cũng chỉ được 02 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị B chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay bất hoà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, các đương sự đều thống nhất vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí việc ly hôn. Tại phiên tòa, anh A vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn và hoàn toàn tự nguyện. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Anh A và chị Đặng Thị B theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[**4**] **Về con chung**: Anh A, chị B có 02 con chung là cháu Trần Phương C, sinh ngày 13/7/2010 và cháu Trần Phúc D, sinh ngày 23/12/2019. Hiện nay, cháu C đang ở với chị B, còn cháu D đang ở với anh A.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh A đề nghị được nuôi cháu Trần Phúc D, để chị B nuôi cháu Trần Phương C; Chị B đề nghị được nuôi cháu Trần Phúc D, còn cháu Trần Phương C muốn ở với ai thì theo nguyện vọng của cháu và hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài liệu do các đương sự cung cấp thể hiện:

+ Về chỗ ở: Anh Trần Anh A đang cư trú ổn định cùng bố mẹ đẻ tại số 369, phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Chị Đặng Thị B đang cư trú ổn định cùng bố mẹ đẻ tại Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

+ Về công việc và thu nhập: Anh A đang là chủ một hộ kinh doanh (Quán cà phê) tại nhà. Thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Chị B đang làm việc tại Công ty TNHH kỹ thuật công trình và thương mại Phú Cường, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

+ Về nguyện vọng của các con: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi lời khai của cháu Trần Phương C, theo đó thể hiện cháu có nguyện vọng muốn ở với chị B. Cháu Trần Phúc D chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không lấy lời khai.

Như vậy, anh A, chị B đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, không ai bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên nên đều có khả năng nuôi con. Yêu cầu nuôi con của anh chị đều là chính đáng nhưng cần xem xét để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình. Đánh giá mức thu nhập của chị B thì chỉ có thể đảm bảo nuôi được 01 con, nếu nuôi 02 con không thể đảm bảo được việc phát triển toàn diện nhất cho các con. Do cháu C có nguyện vọng muốn ở với chị B, ngoài ra lại là con gái, tâm sinh B cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn nên giao cháu C cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là hợp B. Xét cháu D là con trai, hiện sinh sống ổn định cùng anh A và theo học tại lớp A4- Trường mầm non phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam nên giao cháu D cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng là hợp B, phù hợp với thực tiễn, quy định pháp luật, phong tục tập quán vùng miền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A, chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A, chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[**5**] **Về tài sản chung**: Anh A, chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[**6**] **Về án phí**: Nguyên đơn anh Trần Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[**7**] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**8**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản B và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Anh A và chị Đặng Thị B. Anh A và chị B được ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, đăng ký ngày 10/4/2019 tại UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Nay là phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) cấp cho anh Trần Anh A và chị Đặng Thị B không còn giá trị pháp B).

2. Về con chung: Anh A, chị B có 02 con chung là cháu Trần Phương C, sinh ngày 13/7/2010 và cháu Trần Phúc D, sinh ngày 23/12/2019.

Sau ly hôn, giao cháu Trần Phúc D cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Phương C cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A, chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A, chị B đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Trần Anh A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **6994** ngày 05/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận anh A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *UBND phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Dục Tú;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Thị Thuý

<u>Nơi nhận</u>:
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Viện KS ND h.Z.*
- *Tòa án ND TP.Hà Nội.*
- *THA huyện Z.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:

- Lưu HSơ vụ án.

Cao Thị Thuý